

Số: 886/QĐ-TCMT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra, giám sát liên ngành về bảo vệ môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các tỉnh Cà Mau, Hậu Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị Định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng”;

Căn cứ Quyết định số 132/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành về bảo vệ môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các tỉnh Cà Mau, Hậu Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông Hoàng Văn Thức, Chánh Văn phòng Tổng cục Môi trường, Ủy viên thường trực Văn phòng 64, Trưởng đoàn;

2. Ông Nguyễn Hưng Thịnh, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Môi trường, thành viên Văn phòng 64, Phó Trưởng đoàn;

3. Bà Dương Thị Thanh Xuyên, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Môi trường, thành viên Văn phòng 64, Phó Trưởng đoàn;

4. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường (01 cán bộ của Chi cục Bảo vệ môi trường và 01 cán bộ Thanh tra Sở) và Phòng Cảnh sát môi trường các tỉnh Cà Mau, Hậu Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh tham gia khi Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường tại các cơ sở trên địa bàn;

5. Các cán bộ của Tổng cục Môi trường, gồm: ông Vũ Đình Nam, bà Nguyễn Thị Đức Hạnh, ông Phan Tiến Thành, bà Trương Thị Minh Hà, bà Trần Thị Vân; đại diện Chi cục Bảo vệ môi trường Tây Nam Bộ.

Mời đại diện thành viên Văn phòng 64 tại các Bộ: Công an, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia Đoàn kiểm tra.

*Đơn vị tham gia lấy và phân tích mẫu môi trường:* Viện Công nghệ môi trường, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

**Điều 2.** Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát liên ngành về bảo vệ môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các tỉnh Cà Mau, Hậu Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh với các nội dung sau:

a) Nội dung kiểm tra: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu xử lý ô nhiễm triệt để tại Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng có tên tại Phụ lục 1 kèm theo.

b) Thời hạn kiểm tra trực tiếp tại mỗi đơn vị là 05 ngày, sau khi công bố Quyết định kiểm tra (không bao gồm thời gian đi lấy và phân tích mẫu);

c) Chế độ kiểm tra: Theo Chương trình, kế hoạch năm 2011. Đơn vị được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo.

**Điều 3.** Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra được sử dụng các quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường, các Điều 26, Điều 32 và Điều 33 của Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ; Đối tượng kiểm tra có quyền và trách nhiệm quy định tại Điều 35

Luật Bảo vệ môi trường và Điều 30 Nghị định số 61/1998/NĐ-CP nêu trên.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các đối tượng được kiểm tra nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiển;
- Các Bộ: Công An, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế (để phối hợp);
- UBND các tỉnh: Cà Mau, Hậu Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Sở: Công an, TN&MT các tỉnh: Cà Mau, Hậu Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh (để phối hợp);
- Thanh tra Tổng cục;
- Lưu VT, VP. TH.50.



**TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**Bùi Cách Tuyên**  
**THỦ TRƯỞNG**  
**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**VP. UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Số:1371/SY - VP  
**Nơi nhận**  
- PCT.LTT

**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Sóc Trăng, ngày 12 tháng 7 năm 2011  
**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Thị Bích Phượng**

**PHỤ LỤC 2.**

**Mẫu báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành về bảo vệ môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ được thành lập theo Quyết định số 886/QĐ-TCMT ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (Áp dụng đối với bãi rác)**

**I. Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường:**

**1. Các thông tin chung:**

- Tên bãi rác, địa chỉ hiện nay:.....
- Người đại diện: ..... Chức vụ:..... ĐT: .....
- Cán bộ phụ trách môi trường: ..... ĐT: ..... ĐTDĐ: .....
- Cơ quan chủ quản.....

**2. Sơ lược về hoạt động của bãi rác:**

- Giấy chứng nhận đầu tư/ Đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập .... số ....., ngày.....tháng ..... năm ....., do (cơ quan .....)

cấp;  
- Thời gian bắt đầu hoạt động từ ...tháng... năm ....., tại quyết định số... ngày...tháng.. năm ..... của (cơ quan phê duyệt dự án đầu tư), cơ quan quản lý hiện nay.

- Quy mô bãi chôn lấp: Diện tích khuôn viên (diện tích sử dụng để chôn lấp, diện tích xây dựng các công trình phụ trợ: đường, đê kè, hệ thống thoát nước, dẫn nước, nhà kho, sân bãi, xưởng, hồ lắng nước rác, hồ xử lý nước, hệ thống hàng rào cây xanh và các công trình phụ trợ khác trong bãi chôn lấp và vùng đệm), tổng diện tích bãi chôn lấp theo thiết kế, đã sử dụng ? % diện tích, tổng khối lượng rác đã được chôn lấp tại bãi chôn lấp, trong đó rác sinh hoạt chiếm ? %, công nghiệp chiếm ? %, y tế chiếm ? %).

- Tình trạng hiện nay của bãi chôn lấp: Đang tiếp tục hoạt động (lượng rác được chuyển đến bãi để chôn lấp ? tấn/ngày đêm); đã dừng hoạt động chôn lấp.

- Hoá chất sử dụng (chủng loại, khối lượng):.....
- Nhiên liệu sử dụng (chủng loại, khối lượng):.....
- Lượng nước sử dụng trung bình (m<sup>3</sup>/ngày); nguồn cung cấp (nước ngầm, nước mặt, hay nước máy).
- Các thông tin khác.....

**3. Tình hình triển khai thực hiện xử lý theo Quyết định 64:**

3.1. Thời hạn, biện pháp xử lý quy định theo Quyết định 64 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Phương án xử lý đã lập từ ngày tháng, năm; các biện pháp xử lý ô nhiễm đã và đang triển khai, đã hoàn thành việc xử lý hay chưa, kết quả xử lý đến thời điểm kiểm tra.

3.3. Nguồn kinh phí để xử lý cho việc xử lý: ngân sách nhà nước, vay vốn,

vốn tự có, nguồn khác...

3.4. Việc xử lý so với quy định tại Quyết định 64: Đúng tiến độ, xong trước tiến độ hay chậm so với tiến độ quy định tại Quyết định 64.

3.5. Hiện nay: Đã hoàn thành việc xử lý (đang hoàn thiện hồ sơ, đã hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền hoặc đã được chứng nhận hoàn thành việc xử lý), đang xử lý đạt ? % khối lượng theo yêu cầu; hoặc chưa xử lý (nguyên nhân).

3.6. Phương án xử lý và cam kết thời hạn hoàn thành việc xử lý của đơn vị trong thời gian tới (đối với cơ sở chưa hoàn thành việc xử lý).

3.7. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định 64.

3.8. Kiến nghị của cơ sở với các cấp nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg:

#### 4. Thông tin về công tác bảo vệ môi trường:

4.1. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc cam kết bảo vệ môi trường (đã/chưa thực hiện; số văn bản phê duyệt/xác nhận...).

4.2. Thực hiện giám sát môi trường định kỳ? tần suất giám sát (lần/năm), tần suất giám sát theo quy định của Báo cáo ĐTM (...lần/năm)? Thông số giám sát?

4.3. Kế khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải ? (đã/chưa thực hiện; số phí đã nộp, đã nộp đến ngày ....?).

4.4. Về nước thải: khối lượng nước thải trung bình ( $m^3$ /ngày, phát sinh từ: sinh hoạt, vận hành bãi rác...); hệ thống xử lý nước thải (có/không, nếu có tóm tắt công nghệ xử lý); nguồn tiếp nhận nước thải (sông, suối, ao, hồ, mương.....); quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn áp dụng (.....); kết quả phân tích nước thải sau xử lý (đạt/không đạt).

4.5. Về khí thải: khí thải phát sinh từ đâu? hệ thống xử lý khí thải (nếu có mô tả công nghệ xử lý, loại thiết bị xử lý); có gây ô nhiễm không khí (nếu có, loại chất ô nhiễm là chất gì?).

4.6. Về quản lý chất thải rắn: Các loại chất thải rắn thông thường (chùng loại, số lượng thu gom, xử lý theo tháng)? Chất thải nguy hại (chùng loại, khối lượng được thu gom, xử lý theo tháng), có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại chưa? công tác thu gom, phân loại và lưu giữ; tổ chức (cá nhân) thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý? Các biện pháp xử lý chất thải rắn khác (nếu có)

4.7. Tiếng ồn: nguồn phát sinh tiếng ồn và các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn?

5. Các biện pháp bảo vệ môi trường còn tồn tại, chưa thực hiện trong quá trình hoạt động của cơ sở theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường.

## 6. Kết luận và kiến nghị:

### II. Danh mục hồ sơ, tài liệu cần chuẩn bị để làm việc với Đoàn kiểm tra:

- (1) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo các nội dung nêu trên (05 bản);
- (2) Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường ( 01 bản phô tô);
- (3) Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc văn bản xác nhận Bản đăng ký/cam kết bảo vệ môi trường (01 bản phô tô);
- (4) Báo cáo kết quả giám sát môi trường năm 2010 và năm 2011 (01 bản phô tô);
- (5) Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại nếu có (01 bộ phô tô);
- (6) Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại, chứng từ chất thải nguy hại nếu có (01 bộ phô tô);
- (7) Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước nếu có (01 bản phô tô);
- (8) Giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm nếu có (01 bản phô tô);
- (9) Sơ đồ thoát nước thải của đơn vị có xác định vị trí các điểm xả nước thải ra ngoài môi trường;
- (10) Các đơn vị có phát sinh khí thải, đề nghị chuẩn bị lỗ khoan (mặt bích đường kính khoảng 90mm) trên thân ống khói (áp dụng đối với trường hợp có lò đốt chất thải) (*Đây là yêu cầu bắt buộc vì hàng năm cơ sở phải tự quan trắc khí thải và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra nhằm xem xét và đánh giá mức độ tuân thủ tiêu chuẩn Việt Nam về khí thải. Đối với các cơ sở đặc thù không thể khoan được phải có thiết bị quan trắc tự động khí thải hoặc các kỹ thuật quan trắc khí thải khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép*) để Đoàn Kiểm tra tiến hành lấy mẫu khí thải trong ống khói để phân tích đánh giá, làm căn cứ xử lý;
- (11) Hoá đơn nộp Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải từ năm 2010 đến nay (01 bản phô tô);
- (12) Hóa đơn tiền nước hoặc thông báo nộp tiền nước hoặc chi số công tơ sử dụng nước của đơn vị (phô tô 01 bộ từ năm 2010 đến nay).

**Ghi chú:** Các số liệu nêu trên đề nghị cơ sở báo cáo chi tiết, đúng thực tế để làm căn cứ kết luận kiểm tra sau khi kết thúc kiểm tra.

**Chủ cơ sở**  
( ký tên đóng dấu)

**Mẫu báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành về bảo vệ môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ được thành lập theo Quyết định số 886/QĐ-TCMT ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (Áp dụng đối với bệnh viện)**

**I. Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường:**

**1. Các thông tin chung:**

- Tên bệnh viện, địa chỉ hiện nay:.....
- Người đại diện: .....Chức vụ:..... ĐT: .....
- Cán bộ phụ trách môi trường: ..... ĐT: ..... ĐTDD: .....
- Cơ quan chủ quản.....

**2. Sơ lược về hoạt động của bệnh viện:**

- Giấy chứng nhận đầu tư/ Đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập .... số ....., ngày.....tháng ..... năm ....., do (cơ quan .....) cấp;

- Thời gian bắt đầu hoạt động từ ...tháng... năm ....., tại quyết định số... ngày...tháng.. năm ..... của (cơ quan phê duyệt dự án đầu tư), cơ quan quản lý hiện nay.

- Quy mô hoạt động của bệnh viện (diện tích khuôn viên, số lượng cán bộ công nhân viên, số lượng giường bệnh).

- Hoá chất sử dụng (chủng loại, khối lượng):.....
- Nhiên liệu sử dụng (chủng loại, khối lượng):.....
- Lượng nước sử dụng trung bình (m3/ngày); nguồn cung cấp (nước ngầm, nước mặt, hay nước máy).
- Các thông tin khác.....

**3. Tình hình triển khai thực hiện xử lý theo Quyết định 64:**

3.1. Thời hạn, biện pháp xử lý quy định theo Quyết định 64 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Phương án xử lý đã lập từ ngày tháng, năm; các biện pháp xử lý ô nhiễm đã và đang triển khai, đã hoàn thành việc xử lý hay chưa, kết quả xử lý đến thời điểm kiểm tra.

3.3. Nguồn kinh phí để xử lý cho việc xử lý: ngân sách nhà nước, vay vốn, vốn tự có, nguồn khác...

3.4. Việc xử lý so với quy định tại Quyết định 64: Đúng tiến độ, xong trước tiến độ hay chậm so với tiến độ quy định tại Quyết định 64.

3.5. Hiện nay: Đã hoàn thành việc xử lý (đang hoàn thiện hồ sơ, đã hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền hoặc đã được chứng nhận hoàn thành việc xử lý), đang xử lý đạt ? % khối lượng theo yêu cầu; hoặc chưa xử lý (nguyên nhân).

3.6. Phương án xử lý và cam kết thời hạn hoàn thành việc xử lý của đơn vị trong thời gian tới (đối với cơ sở chưa hoàn thành việc xử lý).

3.7. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định 64.

3.8. Kiến nghị của cơ sở với các cấp nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg:

#### 4. Thông tin về công tác bảo vệ môi trường:

4.1. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc cam kết bảo vệ môi trường (đã/chưa thực hiện; số văn bản phê duyệt/xác nhận...).

4.2. Thực hiện giám sát môi trường định kỳ? Tần suất giám sát (lần/năm), tần suất giám sát theo quy định của Báo cáo ĐTM (...lần/năm)? Thông số giám sát?

4.3. Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải? (đã/chưa thực hiện; số phí đã nộp, đã nộp đến ngày ....?).

4.4. Về nước thải: khối lượng nước thải trung bình ( $m^3$ /ngày, phát sinh từ: sinh hoạt, hoạt động khám, chữa bệnh...); hệ thống xử lý nước thải (có/không, nếu có tóm tắt công nghệ xử lý); nguồn tiếp nhận nước thải (sông, suối, ao, hồ, mương.....); quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn áp dụng (.....); kết quả phân tích nước thải sau xử lý (đạt/không đạt).

4.5. Về khí thải: khí thải phát sinh từ đâu? Hệ thống xử lý khí thải (nếu có mô tả công nghệ xử lý, loại thiết bị xử lý); có gây ô nhiễm không khí (nếu có, loại chất ô nhiễm là chất gì?).

4.6. Về quản lý chất thải rắn: Các loại chất thải rắn thông thường (chùng loại, số lượng phát sinh theo tháng); công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và y tế thông thường? Cơ quan thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý? Chất thải nguy hại (chùng loại, khối lượng phát sinh theo tháng); được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại chưa? Công tác thu gom, phân loại và lưu giữ; tổ chức (cá nhân) thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý? Các biện pháp xử lý chất thải rắn khác (nếu có).

4.7. Tiếng ồn: nguồn phát sinh tiếng ồn và các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn?

5. Các biện pháp bảo vệ môi trường còn tồn tại, chưa thực hiện trong quá trình hoạt động của cơ sở theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường.



## 6. Kết luận và kiến nghị:

### II. Danh mục hồ sơ, tài liệu cần chuẩn bị để làm việc với Đoàn kiểm tra:

- Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo các nội dung nêu trên (05 bản);
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường ( 01 bản phô tô);
- Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc văn bản xác nhận Bản đăng ký/cam kết bảo vệ môi trường (01 bản phô tô);
- Báo cáo kết quả giám sát môi trường từ năm 2010 đến nay (01 bản phô tô);
- Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại nếu có (01 bộ phô tô);
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại, chứng từ chất thải nguy hại nếu có (01 bộ phô tô);
- Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước nếu có (01 bản phô tô).
- Giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm nếu có (01 bản phô tô);
- Sơ đồ thoát nước thải của đơn vị có xác định vị trí các điểm xả nước thải ra ngoài môi trường;
- Các đơn vị có phát sinh khí thải, đề nghị chuẩn bị lỗ khoan (mặt bích đường kính khoảng 90mm) trên thân ống khói (*Đây là yêu cầu bắt buộc vì hàng năm cơ sở phải tự quan trắc khí thải và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra nhằm xem xét và đánh giá mức độ tuân thủ tiêu chuẩn Việt Nam về khí thải. Đối với các cơ sở đặc thù không thể khoan được phải có thiết bị quan trắc tự động khí thải hoặc các kỹ thuật quan trắc khí thải khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép*) để Đoàn Kiểm tra tiến hành lấy mẫu khí thải trong ống khói để phân tích đánh giá, làm căn cứ xử lý;
- Hoá đơn nộp Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải từ năm 2010 đến nay (01 bản phô tô);
- Hóa đơn tiền nước hoặc thông báo nộp tiền nước hoặc chi số công tơ sử dụng nước của đơn vị (phô tô 01 bộ từ năm 2010 đến nay ).

**Ghi chú:** Các số liệu nêu trên đề nghị cơ sở báo cáo chi tiết, đúng thực tế để làm căn cứ kết luận kiểm tra sau khi kết thúc kiểm tra.

**Chủ cơ sở**  
( ký tên đóng dấu)

**Mẫu báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát liên ngành về bảo vệ môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ được thành lập theo Quyết định số 886/QĐ-TCMT ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (Áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ)**

**I. Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở:**

**1. Các thông tin chung:**

- Tên cơ sở:.....
- Người đại diện: .....Chức vụ:..... ĐT: .....
- Cán bộ phụ trách môi trường: ..... ĐT: ..... ĐTDĐ: .....
- Cơ quan chủ quản (Bộ, ngành, địa phương):.....
- Loại hình doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ trụ sở:.....
- Số điện thoại: .....; Fax:.....

**2. Sơ lược về hoạt động của cơ sở:**

- Giấy chứng nhận đầu tư/ Đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập .... số ....., ngày....tháng năm ..., do (cơ quan ....) cấp;
- Loại hình sản xuất:.....
- Công nghệ sản xuất:.....
- Năm hoạt động; diện tích mặt bằng; số lượng công-nhân sản xuất:.....
- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất:.....
- Sản phẩm và công suất hoạt động/công suất thiết kế:.....
- Tình trạng thiết bị hiện nay (công nghệ mới, cũ, lạc hậu,...):.....
- Hoá chất sử dụng (chủng loại, khối lượng):.....
- Nguyên, vật liệu sản xuất (chủng loại, khối lượng):.....
- Nhiên liệu sản xuất (chủng loại, khối lượng):.....
- Lượng nước sử dụng trung bình ( $m^3$ /ngày); nguồn cung cấp (nước ngầm, nước mặt, hay nước máy). Các thông tin khác.....

**3. Tình hình triển khai thực hiện xử lý theo Quyết định 64:**

a. Thời hạn, biện pháp xử lý quy định theo Quyết định 64 của Thủ tướng Chính phủ.

b. Phương án xử lý đã lập từ ngày tháng, năm; các biện pháp xử lý ô nhiễm đã và đang triển khai, đã hoàn thành việc xử lý hay chưa, kết quả xử lý đến thời điểm kiểm tra.

c. Nguồn kinh phí để xử lý cho việc xử lý: ngân sách nhà nước, vay vốn, vốn tự có, nguồn khác...

d. Việc xử lý so với quy định tại Quyết định 64: Đúng tiến độ, xong trước tiến độ hay chậm so với tiến độ quy định tại Quyết định 64.

e. Hiện nay: Đã hoàn thành việc xử lý (đang hoàn thiện hồ sơ, đã hoàn chỉnh hồ sơ trình trình cơ quan có thẩm quyền hoặc đã được chứng nhận hoàn thành việc xử lý), đang xử lý đạt ? % khối lượng theo yêu cầu; hoặc chưa xử lý

(nguyên nhân).

f. Phương án xử lý và cam kết thời hạn hoàn thành việc xử lý của đơn vị trong thời gian tới (đối với cơ sở chưa hoàn thành việc xử lý).

g. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định 64.

h. Kiến nghị của cơ sở với các cấp nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg:

#### **4. Thông tin về công tác bảo vệ môi trường:**

4.1. *Công tác lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc cam kết bảo vệ môi trường* (đã/chưa thực hiện; số văn bản phê duyệt/xác nhận...).

4.2. *Thực hiện giám sát môi trường định kỳ?* tần suất giám sát (lần/năm), tần suất giám sát theo quy định của Báo cáo ĐTM (...lần/năm)? Thông số giám sát?

4.3. *Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải?* (đã/chưa thực hiện; số phí đã nộp, đã nộp đến ngày ....?).

4.4. *Về nước thải:* khối lượng nước thải trung bình ( $m^3$ /ngày, phát sinh từ: sinh hoạt, công nghiệp...); hệ thống xử lý nước thải (có/không, nếu có tóm tắt công nghệ xử lý); nguồn tiếp nhận nước thải (sông, suối, ao, hồ, mương, có thải vào lưu vực sông Cầu không?); quy chuẩn/tiêu chuẩn áp dụng để so sánh chất lượng nước thải?; kết quả phân tích nước thải sau xử lý (đạt/không đạt).

4.5. *Về khí thải:* khí thải phát sinh từ đâu? hệ thống xử lý khí thải (nếu có mô tả công nghệ xử lý, loại thiết bị xử lý); có gây ô nhiễm không khí (nếu có, loại chất ô nhiễm là chất gì?).

4.6. *Về quản lý chất thải rắn:* Các loại chất thải rắn thông thường và nguồn phát sinh (chúng loại, số lượng theo tháng); công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại? Cơ quan thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý? *Chất thải nguy hại* (chúng loại, khối lượng); được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại chưa? công tác thu gom, phân loại và lưu giữ; tổ chức (cá nhân) thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý? Các biện pháp xử lý chất thải rắn khác (nếu có)

4.7. *Tiếng ồn:* nguồn phát sinh tiếng ồn và các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn?

Thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường: Ký quỹ ở đâu, bao nhiêu tiền; việc phục hồi môi trường sau khai thác (nếu có),...

**5. Các biện pháp bảo vệ môi trường** còn tồn tại, chưa thực hiện trong quá trình hoạt động của cơ sở theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

#### **6. Kết luận và kiến nghị:**

### **II. Danh mục hồ sơ, tài liệu cần chuẩn bị để làm việc với Đoàn kiểm tra:**

(1) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo các nội dung nêu trên (05 bản);

- (2) Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường ( 01 bản phê tô);
- (3) Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc văn bản xác nhận Bản đăng ký/cam kết bảo vệ môi trường (01 bản phê tô);
- (4) Báo cáo kết quả giám sát môi trường từ năm 2010 đến nay (01 bản phê tô);
- (5) Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại nếu có (01 bộ phê tô);
- (6) Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại, chứng từ chất thải nguy hại nếu có (01 bộ phê tô);
- (7) Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước nếu có (01 bản phê tô).
- (8) Giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm nếu có (01 bản phê tô);
- (9) Sơ đồ thoát nước thải của đơn vị có xác định vị trí các điểm xả nước thải ra ngoài môi trường;
- (10) Các đơn vị có phát sinh khí thải, đề nghị chuẩn bị lỗ khoan (mặt bích đường kính khoảng 90mm) trên thân ống khói (*Đây là yêu cầu bắt buộc vì hàng năm cơ sở phải tự quan trắc khí thải và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm tra nhằm xem xét và đánh giá mức độ tuân thủ tiêu chuẩn Việt Nam về khí thải. Đối với các cơ sở đặc thù không thể khoan được phải có thiết bị quan trắc tự động khí thải hoặc các kỹ thuật quan trắc khí thải khác được cơ quan có thẩm quyền cho phép*) để Đoàn Kiểm tra tiến hành lấy mẫu khí thải trong ống khói để phân tích đánh giá, làm căn cứ xử lý;
- (11) Hoá đơn nộp Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải từ năm 2010 đến nay (01 bản phê tô);
- (12) Hóa đơn tiền nước hoặc thông báo nộp tiền nước hoặc chỉ số công tơ sử dụng nước của đơn vị (phê tô 01 bộ từ năm 2010 đến nay ).

**Ghi chú:** Các số liệu nêu trên đề nghị cơ sở báo cáo chi tiết, đúng thực tế để làm căn cứ kết luận kiểm tra sau khi kết thúc kiểm tra.

**Chủ cơ sở**  
( ký tên đóng dấu)

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ DỰ KIẾN KIỂM TRA, GIÁM SÁT LIÊN NGÀNH NĂM 2011 VỀ TIẾN ĐỘ XỬ LÝ TRIỆT ĐỂ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH CÀMAU, HẬU GIANG, SÓC TRĂNG, TRÀ VINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 886 /QĐ-TCMT ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường)*

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Nội dung	Địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra	Thời gian công bố Quyết định
	<b>Sóc Trăng</b>				
	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng	Số 18 đường Hùng Vương, Phường 6, Thành Phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Thống nhất kế hoạch và nội dung kiểm tra.	- Đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng và các đơn vị có liên quan; - Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra.	13h30 ngày 18/7/2011
1	Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng	Đường Đại Ngãi, P5, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Công ty Công trình đô thị Sóc Trăng đối với Bãi rác Đại Ngãi và việc quản lý, vận hành Bãi rác thành phố Sóc Trăng có địa chỉ tại phường 7, thành phố Sóc Trăng	- Trụ sở Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng; - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng.	14h30 ngày 18/07/2011
2	Công ty TNHH MTV thực phẩm xuất khẩu Thái Tân	Áp Ngãi Hội 2, Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Công ty TNHH MTV thực phẩm xuất khẩu Thái Tân	- Trụ sở Công ty TNHH MTV thực phẩm xuất khẩu Thái Tân - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Công ty TNHH MTV thực phẩm xuất khẩu Thái Tân	08h00 ngày 19/07/2011

\* Đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo theo mẫu hướng dẫn áp dụng cho từng loại hình tại Phụ lục 2 kèm theo.

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Nội dung	Địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra	Thời gian công bố Quyết định
3	Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Thái Tân	Quốc lộ 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Thái Tân	- Trụ sở Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Thái Tân; - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Xí nghiệp chế biến thực phẩm xuất khẩu Thái Tân	14h00 ngày 19/07/2011
4	Nhà máy chế biến thủy sản của Công ty CP thực phẩm Sao Ta	Km2132, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Nhà máy chế biến thủy sản của Công ty CP thực phẩm Sao Ta	- Trụ sở Nhà máy chế biến thủy sản của Công ty CP thực phẩm Sao Ta - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Nhà máy chế biến thủy sản của Công ty CP thực	08h00 ngày 20/07/2011
5	Nhà máy thu mua - chế biến thủy sản Thanh Khiết (Công ty TNHH Thanh Khiết)	Thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Nhà máy thu mua - chế biến thủy sản Thanh Khiết	- Trụ sở Nhà máy thu mua - chế biến thủy sản Thanh Khiết - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Nhà máy thu mua - chế biến thủy sản Thanh Khiết	14h00 ngày 20/07/2011
6	Xưởng sản xuất của Công ty TNHH Phương Nam	Quốc lộ 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Xưởng sản xuất của Công ty TNHH Phương Nam	- Trụ sở Công ty TNHH Phương Nam - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Công ty TNHH Phương Nam	08h00 ngày 21/07/2011

\* Đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo theo mẫu hướng dẫn áp dụng cho từng loại hình tại Phụ lục 2 kèm theo.

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Nội dung	Địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra	Thời gian công bố Quyết định
	<b>Cà Mau</b>				
	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau	Số 174, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 3, phường 6, thành phố Cà Mau	Thống nhất kế hoạch và nội dung kiểm tra.	- Đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau và các đơn vị có liên quan; - Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra.	07h30 ngày 22/07/2011
1	Công ty chế biến thủy sản xuất khẩu Cà mau (Camimex) (xí nghiệp 2 và 4)	Số 333 Cao Thắng, khóm 2, phường 8 - thành phố Cà Mau, Cà Mau	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Công ty chế biến thủy sản xuất khẩu Cà mau (Camimex) (xí nghiệp 2 và 4)	- Trụ sở Công ty chế biến thủy sản xuất khẩu Cà mau (Camimex); - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Công ty chế biến thủy sản xuất khẩu Cà mau (Camimex)	08h30 ngày 22/7/2011
2	Doanh nghiệp tư nhân sơ chế vỏ tôm Quốc Bình	Phường 6 - thành phố Cà Mau, Cà Mau	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường Doanh nghiệp tư nhân sơ chế vỏ tôm Quốc Bình	- Trụ sở Doanh nghiệp tư nhân sơ chế vỏ tôm Quốc Bình; - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Doanh nghiệp tư nhân sơ chế vỏ tôm Quốc Bình	14h00 ngày 22/07/2011
3	Nhà máy đường Thới Bình (nay là Công ty cổ phần Mía đường Cà Mau)	Xã Trí Phải - huyện Thới Bình, Cà Mau	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần Mía đường Cà Mau	- Trụ sở Công ty cổ phần Mía đường Cà Mau; - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Công ty cổ phần mía đường Cà Mau.	08h00 ngày 23/07/2011

\* Đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo theo mẫu hướng dẫn áp dụng cho từng loại hình tại Phụ lục 2 kèm theo.

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Nội dung	Địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra	Thời gian công bố Quyết định
	<b>Trà Vinh</b>				
	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh	Số 478A đường Mậu Thân, khóm 3, phường 6, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Thông nhất kế hoạch và nội dung kiểm tra.	-Đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và các đơn vị có liên quan; - Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra.	07h30 ngày 25/7/2011
1	Công ty Công trình đô thị Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Công ty Công trình đô thị Trà Vinh	- Trụ sở Công ty môi trường đô thị Trà Vinh - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Công ty môi trường đô thị Trà Vinh	08h30 ngày 25/07/2011
2	Bệnh viện đa khoa Duyên Hải	Thị trấn Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Duyên Hải	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa Duyên Hải - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa Duyên Hải	14h00 ngày 25/7/2011
3	Nhà máy đường Trà Vinh	Xã Lưu Nghiệp Anh, H. Trà Cú, Trà Vinh	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà máy đường Trà Vinh	- Trụ sở Nhà máy đường Trà Vinh - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Nhà máy đường Trà Vinh	08h00 ngày 26/7/2011

\* Đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo theo mẫu hướng dẫn áp dụng cho từng loại hình tại Phụ lục 2 kèm theo.



Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Nội dung	Địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra	Thời gian công bố Quyết định
	<b>Hậu Giang</b>				
	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang	Số 3, Đường Đ4, Khu vực 4, Phường 5, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	Thông nhất kế hoạch và nội dung kiểm tra.	- Đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và các đơn vị có liên quan; - Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra.	10h00 ngày 27/7/2011
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	Phường 1, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang	14h00 ngày 27/07/2011
2	Bệnh viện đa khoa Vị Thủy	Thị trấn Năng Mậu, huyện Vị Thủy, Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Vị Thủy	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa Vị Thủy - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa Vị Thủy	08h00 ngày 28/7/2011
3	Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ	Xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ trong việc quản lý, vận hành Bãi rác Tân Long	- Trụ sở Ban quản lý bãi rác Tân Long - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Công ty Công trình đô thị thành phố Cần Thơ	14h00 ngày 28/7/2011

\* Đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo theo mẫu hướng dẫn áp dụng cho từng loại hình tại Phụ lục 2 kèm theo.

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Nội dung	Địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra	Thời gian công bố Quyết định
4	Bệnh viện đa khoa Phụng Hiệp	Thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Phụng Hiệp	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa Phụng Hiệp - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa Phụng Hiệp	08h00 ngày 29/7/2011
5	Bệnh viện đa khoa Châu Thành	Số 10, quốc lộ 1A, huyện Châu Thành, Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Châu Thành	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa Châu Thành - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa Châu Thành	14h00 ngày 29/7/2011
6	Bệnh viện đa khoa Châu Thành A	Thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Châu Thành A	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa Châu Thành A - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa Châu Thành A	08h00 ngày 01/8/2011
7	Bệnh viện đa khoa thị xã Ngã Bảy	Phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa thị xã Ngã Bảy	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa thị xã Ngã Bảy - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa thị xã Ngã Bảy	14h00 ngày 01/8/2011

\* Đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo theo mẫu hướng dẫn áp dụng cho từng loại hình tại Phụ lục 2 kèm theo.

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ	Nội dung	Địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra	Thời gian công bố Quyết định
8	Bệnh viện đa khoa Long Mỹ	Thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, Hậu Giang	Kiểm tra tiến độ xử lý ô nhiễm triệt để đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh phải xử lý trong giai đoạn 2 của Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của Bệnh viện đa khoa Long Mỹ	- Trụ sở Bệnh viện đa khoa Long Mỹ - Đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách môi trường của Bệnh viện đa khoa Long Mỹ	08h00 ngày 02/8/2011